TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG XUÂN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 21/04/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Trọng Sơn

Ông Nguyễn Văn Kim

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà***: Bà Đỗ Thị Thu Ba - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 04 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Giang C (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày 05/05/1987 tại huyện D, tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện D, Phú Yên. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Lê Văn Dàng, sinh năm 1965 và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1967; Vợ: Trần Thị Mỹ M, sinh năm 1994, trú tại: Thôn V, xã X, huyện D, Phú Yên. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh 2018, nhỏ nhất sinh 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 20/06/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 42 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Chấp hành xong ngày 21/11/2007. Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại**:

- So Minh T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Y, xã E, huyện D, Phú Yên,

có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- So Thị K, sinh năm 1989, trú tại: Thôn Y, xã E, huyện D, Phú Yên, có mặt.

- La Lan H, sinh năm 1978, nơi cư trú: Thôn Y, xã E, huyện D, Phú Yên, vắng mặt.

- La O L, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn Y, xã E, huyện D, Phú Yên, vắng mặt.

- La Lan N, sinh năm 1959, nơi cư trú: Thôn Y, xã E, huyện D, Phú Yên, vắng mặt.

- Lê Trọng D, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện D, Phú Yên, vắng mặt.

* Người làm chứng:

- La Lan G, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn Y, xã E, huyện D, Phú Yên, vắng mặt.

- Kpá Thị P, sinh năm 1996, nơi cư trú: Thôn Y, xã E, huyện D, Phú Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/01/2023, Lê Giang C đi bộ đến nhà của vợ chồng chị La O L và anh Lê Trọng D tại thôn Y, xã E, huyện D, tỉnh Phú Yên để uống rượu. Tại đây, C, chị L, anh D uống rượu đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì nghỉ. Lúc này C tiếp tục đi đến nhà của ông La Lan N (cách nhà chị L khoảng 50m) để uống rượu với ông N. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi uống rượu với ông N xong, C đi bộ đến nhà của anh So Minh T (nhà anh T cách nhà ông N khoảng 30m), mục đích để mượn xe mô tô đi về nhà. Khi đến nhà anh T, C nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen-đỏ-xám, loại Wave S, biển kiểm soát 78x1-0xx.xx của anh T đang dựng ở sân nhà cạnh gốc cây nhãn, C đi đến gần xe mô tô gọi "Anh ơi, anh ơi" nhưng không thấy ai trả lời nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô này để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, C ngồi lên xe mô tô bật chìa khoá có sẵn trên xe rồi điều khiển đến đám keo của anh La Lan H tại khu vực dốc Ruộng thuộc thôn Y, xã E, huyện D cất giấu để đợi trời tối, vắng người sẽ đem xe mô tô đi bán. Sau khi phát hiện xe mô tô của mình bị kẻ gian lấy trộm, anh T đến nhà em vợ là La Lan G nói sự việc thì anh G nói nhìn thấy xe mô tô của anh T tại đám keo của anh La Lan H. Nghe vậy, anh T đi kiểm tra thì xác định đúng là xe mô tô của mình bị lấy trộm nên báo cáo cơ quan công an để xử lý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi C đang chuẩn

bị điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78x1-0xx.xx đi tiêu thụ thì bị lực lượng công an bắt giữ.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTSHS, ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện D kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen-đỏ-xám, loại Wave S, biển kiểm soát 78x1-0xx.xxtại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 09/01/2023 là 9.000.000 đồng.

Về dân sự: Bị hại anh So Minh T không yêu cầu bị cáo Lê Giang C bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSĐX ngày 13/03/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Lê Giang C về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Kết luận bị cáo Lê Giang C phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt đối với bị cáo Lê Giang C từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 10/01/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, đề nghị HĐXX không xét.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng; bị cáo xin tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh So Minh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường khoản nào khác; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Giang C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 09/01/2023, tại thôn Y, xã E, huyện D, tỉnh Phú Yên, Lê Giang C đã có hành vi lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đen-đỏ-xám, biển kiểm soát 78x1-0xx.xx trị giá 9.000.000 đồng của anh So Minh T. Khi C chuẩn bị điều khiển xe mô tô đi tiêu thụ thì bị phát hiện, bắt giữ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Do lười biếng lao động, coi thường pháp luật, nên bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đen-đỏ-xám, biển kiểm soát 78x1-0xx.xx trị giá 9.000.000 đồng của anh So Minh T để bán tiêu xài cá nhân, nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân ở địa phương; bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 20/06/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 42 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Chấp hành xong ngày 21/11/2007. Bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, không tự cải tạo để trở thành người công dân tốt cho xã hội, mà còn tiếp tục vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Giang C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội là liệt sĩ; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Giang C, do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Giang C phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Giang C 09 (Chín) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (10/01/2023).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Giang C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- CC THA-DS huyện D;
- Những người tham gia tố tụng;

Trần Ngọc Trung